

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43 /2014/TT-BCT

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2014

THÔNG TƯ

Quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt Quy hoạch địa điểm xây dựng Trung tâm điện lực

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG VĂN ĐẾN

Biểu ... ngày ... 21/11/...

Kính chuyển: ... TTĐL (2.2.) ...

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Số: ... S ...
Ngày: 24/11/...

Căn cứ Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật số 24/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt Quy hoạch địa điểm xây dựng Trung tâm điện lực.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt:

1. Quy hoạch địa điểm xây dựng Trung tâm điện lực (sau đây viết tắt là Quy hoạch TTĐL) có từ hai nhà máy nhiệt điện trở lên, sử dụng nhiên liệu than, dầu, khí.

2. Điều chỉnh Quy hoạch địa điểm xây dựng Trung tâm điện lực.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt:

1. Quy hoạch địa điểm xây dựng Trung tâm điện lực.

2. Điều chỉnh Quy hoạch địa điểm xây dựng Trung tâm điện lực.

Chương II

NỘI DUNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT, ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG TRUNG TÂM ĐIỆN LỰC

Điều 3. Nội dung hồ sơ Quy hoạch TTĐL

Quy hoạch TTĐL bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Tài liệu pháp lý lập Quy hoạch TTĐL, gồm:

a) Căn cứ pháp lý lập quy hoạch: Văn bản giao nhiệm vụ lập Quy hoạch TTĐL của cấp có thẩm quyền và các quyết định phê duyệt quy hoạch khác có liên quan.

b) Ý kiến bằng văn bản của các Bộ, ngành có liên quan đối với Quy hoạch TTĐL và ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh có địa điểm được quy hoạch xây dựng Trung tâm điện lực.

2. Hiện trạng và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của khu vực bị ảnh hưởng bởi Quy hoạch TTĐL:

a) Quy mô dân số, đặc điểm dân cư và kinh tế xã hội.

b) Hiện trạng và quy hoạch phát triển hạ tầng cơ sở.

c) Hiện trạng và quy hoạch phát triển công nghiệp.

3. Hiện trạng và quy hoạch phát triển hệ thống điện khu vực, gồm:

a) Phụ tải điện.

b) Nguồn điện.

c) Lưới điện.

4. Báo cáo khảo sát điều kiện tự nhiên khu vực ảnh hưởng đến Quy hoạch TTĐL (kèm theo hồ sơ báo cáo khảo sát: địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn của khu vực nghiên cứu).

5. Lựa chọn địa điểm xây dựng Trung tâm điện lực:

a) Đề xuất ít nhất hai phương án địa điểm quy hoạch Trung tâm điện lực. Nêu cụ thể địa danh, quy mô công suất, diện tích chiếm đất, điều kiện tự nhiên, ảnh hưởng dân cư, sự phù hợp với quy hoạch của địa phương.

b) Phân tích, đánh giá từng địa điểm về: điều kiện tự nhiên; sự phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, quy hoạch ngành, quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; sự phù hợp về vận chuyển và cung cấp nhiên liệu, môi trường, cung cấp nước ngọt, cung cấp và thải nước làm mát, đấu nối với hệ thống; khai thác và cung cấp nguồn vật liệu xây dựng; đảm bảo kinh tế, kỹ thuật cho phát triển các dự án trong Trung tâm điện lực.

c) Phương án địa điểm lựa chọn, các thông số chính.

6. Quy hoạch tổng mặt bằng và các giải pháp kỹ thuật chính:

a) Các phương án quy hoạch tổng mặt bằng Trung tâm điện lực, so sánh, phương án chọn. Nêu rõ diện tích sử dụng đất các hạng mục công trình (gồm diện tích sử dụng đất lâu dài, diện tích sử dụng đất tạm thời phục vụ thi công, diện tích sử dụng mặt nước).

b) Số tổ máy, công suất, định hướng công nghệ, cấu hình tổ máy.

c) Tính toán nhu cầu nhiên liệu của Trung tâm điện lực. Phân tích lựa chọn nguồn cung cấp, chủng loại, phương án vận chuyển nhiên liệu.

d) Tính toán nhu cầu, phân tích lựa chọn phương án cung cấp nước ngọt.

đ) Tính toán nhu cầu, phân tích lựa chọn phương án cấp nước làm mát, phương án thải nước làm mát. Tính toán phát tán nhiệt thải nước làm mát (nếu cần), kèm theo báo cáo phương án cung cấp nước làm mát.

e) Các giải pháp bảo vệ môi trường giai đoạn xây dựng, giai đoạn vận hành. Quy hoạch cây xanh. Tính lượng tro xỉ, thạch cao; định hướng khai thác, sử dụng tro xỉ, thạch cao; tính dung tích bãi xỉ, thời gian chứa tro xỉ.

g) Đấu nối với hệ thống điện và các giải pháp chính phân điện: cấp điện áp đầu nối, số lộ xuất tuyến và bố trí mặt bằng sân phân phối (kèm theo báo cáo quy hoạch đấu nối vào hệ thống điện quốc gia).

h) Hệ thống giao thông trong Trung tâm điện lực và giao thông kết nối Trung tâm điện lực với bên ngoài (đường bộ, đường thủy, cảng), báo cáo quy hoạch xây dựng cảng (nếu Trung tâm điện lực có cảng chuyên dùng).

i) Sơ bộ về các giải pháp xây dựng chính: xử lý nền, cao độ san nền, giải pháp móng, kết cấu xây dựng các hạng mục công trình.

k) Quản lý vận hành và sửa chữa của Trung tâm điện lực: dự kiến số lượng cán bộ công nhân viên vận hành, sửa chữa trong Trung tâm điện lực, quy hoạch khu vực xây dựng khu quản lý vận hành, sửa chữa.

l) Các hạng mục dùng chung: sự cần thiết, phương án bố trí, giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng lẫn nhau trong quá trình đầu tư xây dựng, quá trình vận hành.

7. Báo cáo phương án giải phóng mặt bằng, bồi thường và tái định cư.

8. Dự kiến phân kỳ đầu tư, tiến độ vận hành các tổ máy, nhà máy.

9. Xác định sơ bộ tổng mức đầu tư, hiệu quả kinh tế - xã hội, dự kiến hình thức đầu tư các nhà máy.

10. Kết luận và kiến nghị.

11. Các bản vẽ chính, gồm:

a) Bản vẽ vị trí địa lý của khu vực quy hoạch Trung tâm điện lực thể hiện trên bản đồ địa hình của khu vực tỷ lệ 1/10.000 hoặc tỷ lệ 1/25.000 (in màu).

b) Các bản vẽ Tổng mặt bằng, mặt bằng bố trí các hạng mục công trình (thể hiện trên bản đồ địa hình tỷ lệ 1/10.000 hoặc tỷ lệ 1/25.000, in màu trên khổ giấy A0 và ghi rõ tỷ lệ của bản vẽ) thể hiện các nội dung: bố trí, đánh số ký hiệu

cho từng hạng mục của mỗi dự án; tọa độ, ranh giới, diện tích chiếm đất của các hạng mục công trình chính, hạng mục dùng chung của từng nhà máy trong Trung tâm điện lực; bố trí cây xanh, cảnh quan.

c) Các bản vẽ sơ đồ nguyên lý các hệ thống, gồm: cung cấp nhiên liệu, cung cấp nước ngọt, cung cấp nước làm mát, sơ đồ đấu nối với hệ thống điện, xử lý khói thải (khử bụi, SO_x , NO_x), xử lý nước thải, xử lý và vận chuyển tro xỉ.

d) Sơ đồ, mặt bằng kết nối giao thông, cấp điện, cấp nước đến Trung tâm điện lực, giải pháp sơ bộ về các giao chéo trên không và các giao chéo công trình ngầm.

đ) Mặt bằng tổ chức thi công, xây dựng cho từng dự án phù hợp với phân kỳ đầu tư.

Nội dung chi tiết của hồ sơ Quy hoạch địa điểm xây dựng Trung tâm điện lực như Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Trình tự, thủ tục lập Quy hoạch TTĐL

1. Căn cứ tình hình thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, nhu cầu phát triển nguồn điện, Tổng cục Năng lượng trình Bộ Công Thương:

a) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ xin chủ trương lập Quy hoạch TTĐL đối với các Trung tâm điện lực chưa có trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Quyết định việc lập Quy hoạch TTĐL đối với các Trung tâm điện lực đã có tên trong Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia nhưng chưa lập Quy hoạch TTĐL.

2. Sau khi cấp có thẩm quyền đồng ý chủ trương lập Quy hoạch TTĐL, Tổng cục Năng lượng triển khai theo quy định việc lựa chọn đơn vị Tư vấn chuyên ngành đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm để lập Quy hoạch TTĐL.

3. Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày hợp đồng Tư vấn lập Quy hoạch TTĐL có hiệu lực, đơn vị Tư vấn phải hoàn thành lập hồ sơ Quy hoạch TTĐL theo quy định tại Điều 3 của Thông tư này và phù hợp với nội dung hợp đồng Tư vấn đã ký để trình Tổng cục Năng lượng thẩm định.

Điều 5. Trình hồ sơ Quy hoạch TTĐL

1. Đơn vị Tư vấn được lựa chọn lập Quy hoạch TTĐL chịu trách nhiệm trình Tổng cục Năng lượng thẩm định hồ sơ Quy hoạch TTĐL.

2. Nội dung, số lượng hồ sơ Quy hoạch TTĐL trình thẩm định gồm:

a) Tờ trình phê duyệt Quy hoạch TTĐL: tóm tắt các nội dung chính của quy hoạch, tóm tắt nội dung chính ý kiến góp ý của địa phương và các Bộ, ngành liên quan, kiến nghị.

b) Ba (03) bộ đề án quy hoạch hoàn chỉnh theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này, có báo cáo tóm tắt kèm theo.

c) Một (01) đĩa CD ghi toàn bộ nội dung Quy hoạch TTĐL.

3. Hình thức trình: qua bưu điện hoặc trực tiếp đến trụ sở Tổng cục Năng lượng - Bộ Công Thương.

Điều 6. Thẩm định và phê duyệt Quy hoạch TTĐL

1. Tổ chức thẩm định:

a) Tổng cục Năng lượng chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ Quy hoạch TTĐL.

b) Trường hợp cần thiết, Tổng cục Năng lượng được thuê Tư vấn thẩm tra hồ sơ Quy hoạch TTĐL hoặc mời chuyên gia để trợ giúp thẩm định.

2. Thời gian thẩm định:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Tổng cục Năng lượng kiểm tra tính đầy đủ hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hợp lệ, Tổng cục Năng lượng có văn bản yêu cầu đơn vị Tư vấn bổ sung, chỉnh sửa.

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Tổng cục Năng lượng yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ, Tư vấn chịu trách nhiệm bổ sung đầy đủ các hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ.

c) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổng cục Năng lượng phải hoàn thành công tác thẩm định để trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt.

Điều 7. Các trường hợp điều chỉnh Quy hoạch TTĐL

Quy hoạch TTĐL đã được phê duyệt sẽ được cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh khi xuất hiện một trong các yếu tố sau:

1. Thay đổi quy hoạch nguồn nhiên liệu chính cấp cho nhà máy điện trong Trung tâm điện lực, thay đổi giải pháp công nghệ hoặc các thay đổi cần thiết khác dẫn tới phải điều chỉnh:

a) Phạm vi chiếm đất của các dự án và của Trung tâm điện lực.

b) Tổng mặt bằng, mặt bằng của Trung tâm điện lực.

2. Điều chỉnh tăng hoặc giảm quy mô công suất tương đương với công suất của một tổ máy nhỏ nhất trong Trung tâm điện lực.

3. Thay đổi địa điểm xây dựng Trung tâm điện lực.

Điều 8. Thẩm quyền quyết định điều chỉnh Quy hoạch TTĐL

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ xin chủ trương điều chỉnh Quy hoạch TTĐL đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 7 Thông tư này nếu làm thay đổi quy mô và địa điểm Trung tâm điện lực so với Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định điều chỉnh Quy hoạch TTĐL đối với các trường hợp không quy định tại Khoản 1 Điều này.